

Đề thi hết môn quản trị học khoa quản trị kinh doanh
lớp CĐ19B2 – ĐH ngân hàng

ĐỀ THI HẾT MÔN QUẢN TRỊ HỌC – LẦN THỨ I

-----oOo-----

- Dành cho lớp **CĐ19B2 và CĐ19D2** Ngày thi: ____/01/2006
- Thời gian làm bài: **105 phút** (không kể thời gian đọc hay phát đề).
- Không được sử dụng tài liệu (thí sinh nhớ ghi rõ trên bài làm đề **A** hay **B**).
- Phải nộp lại đề thi (**không được ghi chú hay làm bài trên đề thi**)

ĐỀ A (CHẤM)

ĐỀ THI:

Câu I (3 điểm): Trắc nghiệm. Hãy chọn đáp án đúng nhất cho các câu sau:

1. Khi nói về quản trị (QT), ta không nên hiểu:

- A. QT là một phương thức làm cho hoạt động hướng tới mục tiêu sao cho đạt hiệu quả cao, bằng và thông qua những người khác
- B. Quản trị bao gồm những chức năng cơ bản, đó là hoạch định, tổ chức, điều khiển, và kiểm soát
- C. Kết quả, hay còn gọi là hiệu quả, của một quá trình quản lý là đầu ra của quá trình đó, theo nghĩa chưa đề cập gì đến chi phí bỏ ra trong quá trình đó
- D. Quản trị gắn liền với hiệu quả vì nếu không quan tâm đến hiệu quả, người ta chẳng cần phải quản trị

2. Phát biểu nào sau đây đúng:

- A. Khi nói về kết quả của một quá trình quản trị thì cũng có nghĩa là nói về hiệu quả của quá trình đó
- B. Hiệu quả của một quá trình quản trị chỉ đầy đủ ý nghĩa khi nó hàm ý so sánh kết quả với chi phí bỏ ra trong quá trình quản trị đó
- C. Kết quả, hay còn gọi là hiệu quả, của một quá trình quản trị là đầu ra của quá trình đó, theo nghĩa chưa đề cập gì đến chi phí bỏ ra trong quá trình đó
- D. Khi kết quả của một quá trình quản trị rất cao, thì hiển nhiên hiệu quả của quá trình đó cũng rất cao

3. Tại sao các tổ chức Mỹ áp dụng chế độ “Cảnh giới quyết định và chịu trách nhiệm”?

- A. Vì người Mỹ thường ít sợ trách nhiệm
- B. Vì tập quán của người Mỹ
- C. Vì họ coi trọng yếu tố cảnh giới trong tập thể
- D. Để gắn chặt giữa quyền hạn và trách nhiệm

4. Vì sao các tổ chức người Nhật (và cả các tổ chức Việt Nam) thường đề bạt cán bộ chậm?

- A. Vì tập quán người Nhật (và Việt Nam)
- B. Vì để đảm bảo sự chắc chắn
- C. Vì họ (và cả Việt Nam) thừa cân bộ
- D. Vì họ (và cả Việt Nam) tuyển dụng nhân viên làm việc suốt đời nên không cần đề bạt nhanh

5. Trong một quá trình quản trị, người thừa hành là

- A. Người trực tiếp làm một công việc hay một nhiệm vụ, và không có trách nhiệm trông coi công việc của những người khác
- B. Người chỉ cần thừa hành những mệnh lệnh của cấp trên
- C. Người dùng quan tâm đến công việc của người khác
- D. Người chấp hành thực hiện tất cả các ý kiến của mọi người khác

6. Ở Việt Nam, trong thời kỳ bao cấp, hầu như người ta quản trị mà chẳng quan tâm đến hiệu quả, đó là vì:

- A. Năng suất lao động của chúng ta quá cao, không cần phải quan tâm đến các chi phí nữa
- B. Mọi người đều làm chủ tập thể, nên hiển nhiên đạt hiệu quả cao
- C. Người ta chưa được học quản trị nên không biết hiệu quả là gì
- D. Mọi nguồn lực cho đầu vào và việc giải quyết đầu ra hầu như đã được nhà nước lo liệu rất đầy đủ

7. Nói về cấp bậc quản trị, người ta chia ra:

- A. Hai cấp: cấp quản trị và cấp thừa hành
- B. Ba cấp: cấp lãnh đạo, cấp điều hành, và cấp thực hiện
- C. Ba cấp: cấp cao, cấp trung, cấp cơ sở
- D. Bốn cấp: cấp cao, cấp giữa, cấp cơ sở và cấp thấp

8. Phát biểu nào sau đây không chính xác khi nói về kỹ năng của người quản trị:

- A. Kỹ năng kỹ thuật là những khả năng cần thiết để thực hiện một công việc cụ thể; nói cách khác, là trình độ chuyên môn nghiệp vụ của nhà quản trị
- B. Kỹ năng nhân sự là khả năng cùng làm việc, động viên, điều khiển con người và tập thể trong tổ chức, dù đó là thuộc cấp, đồng nghiệp ngang hàng, hay cấp trên
- C. Kỹ năng tư duy là khả năng hiểu rõ mức độ phức tạp của môi trường, và biết cách giảm thiểu sự phức tạp đó xuống một mức độ có thể đối phó được
- D. Đối với người quản trị, ở bất cứ vị trí nào, loại hình tổ chức hay doanh nghiệp nào, thì tất yếu phải có cả ba kỹ năng kỹ thuật, nhân sự và tư duy như nhau

9. Các vai trò thông tin của một người quản trị sẽ không bao gồm:

- A. Vai trò thu thập và tiếp nhận thông tin liên quan đến tổ chức và đến hoạt động của đơn vị mình
- B. Vai trò giữ bảo mật tất cả những thông tin nhận được
- C. Vai trò phổ biến thông tin đến những người liên quan
- D. Vai trò cung cấp thông tin cho các bộ phận liên quan trong cùng đơn vị

10. Hành động sau đây của một người thư ký mang tính chất làm một công việc hoạch định:

- A. Soạn thảo văn bản
- B. Sắp xếp thời gian làm việc tuần sau cho Giám đốc
- C. Định máy bản kế hoạch cho Ông Giám đốc
- D. Chép lại những mục tiêu và biện pháp thực hiện trong năm tới từ băng ghi âm do Ông Giám đốc đọc

11. Nguồn gốc của uy tín lãnh đạo không thể là

- A. Do quyền lực hợp pháp
- B. Do phẩm chất cá nhân lãnh đạo
- C. Do khả năng của người lãnh đạo
- D. Do sự tuyên bố của người lãnh đạo

ĐỀ A (CHẤM)

12. Uy tín thật và uy tín giả của người lãnh đạo có điểm chung là

- A. Cùng xuất phát từ quyền lực và chức vụ hợp pháp của người lãnh đạo
- B. Cùng làm một sự ảnh hưởng đến người khác
- C. Cùng gây sự tôn trọng và kính trọng nơi người khác
- D. Cùng do phẩm chất và giá trị cá nhân của người lãnh đạo quyết định nên

13. Trong các yếu tố môi trường vĩ mô sau đây, yếu tố nào ảnh hưởng nhiều nhất đến một tổ chức?

- A. Các yếu tố kinh tế
- B. Các yếu tố chính trị và chính phủ
- C. Các yếu tố khác A và B
- D. Tỷ lệ theo mỗi tổ chức

14. Có phải kiểu cơ cấu tổ chức hỗn hợp (Trực tuyến – Chức năng) là hợp lý nhất cho mọi tổ chức?

- A. Phải
- B. Không
- C. Tỷ lệ theo mỗi tổ chức
- D. Cả ba đáp án A, B, C đều sai

15. Chức năng kiểm tra trong quản trị sẽ mang lại tác dụng là

- A. Định giá được toàn bộ quá trình quản trị và có những giải pháp thích hợp
- B. Làm nhẹ gánh nặng cho cấp chỉ huy, dồn việc xuống cho cấp dưới
- C. Qui trách nhiệm được những người sai sót
- D. Cấp dưới sẽ tự nâng cao trách nhiệm hơn vì sợ bị kiểm tra và bị phát hiện ra các bẽ bối

16. Cần hiểu chức năng kiểm tra của người quản trị là

- A. Sự điều chỉnh những mong muốn cho phù hợp với khả năng thực tế diễn ra
- B. Sự theo dõi quá trình thực hiện nhằm đảm bảo rằng các mục tiêu và các kế hoạch vạch ra đã đang được hoàn thành
- C. Sự xem xét, đánh giá kết quả thực hiện, kiểm tra và so sánh với kế hoạch đặt ra, rút kinh nghiệm
- D. Cả A, B và C

17. Phân cấp quản trị là

- A. Sự phân chia hay ủy thác bớt quyền hành của nhà quản trị cấp trên cho các nhà quản trị cấp dưới
- B. Duy trì quyền hạn của những nhà quản trị cấp trên
- C. Giao hết cho các cấp dưới quyền hạn của mình
- D. Sự chia đều quyền hạn giữa các nhà quản trị với nhau

18. Cơ sở để thiết kế bộ máy tổ chức sẽ không nhất thiết đòi hỏi phải là

- A. Mục tiêu và chiến lược của doanh nghiệp
- B. Môi trường vĩ mô, vi mô và công nghệ của doanh nghiệp
- C. Các nguồn lực, đặc biệt là nguồn nhân lực
- D. Tuân thủ tiến trình của chức năng tổ chức ở những tổ chức khác tương tự với mình

19. Hoạt động sau đây không thuộc chức năng điều khiển của người quản trị:

- A. Tuyển dụng, hướng dẫn, và đào tạo nhân viên
- B. Sắp xếp các nhân viên đạt tuyển dụng
- C. Động viên nhân viên
- D. Giải quyết các xung đột mâu thuẫn

20. Tổ chức là một trong những chức năng chung của quản trị, liên quan đến các hoạt động:

- A. Giải tán bộ máy tổ chức và hình lập nên các bộ phận mới trong tổ chức một cách định kỳ
- B. Xác lập các mối quan hệ về chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn giữa các bộ phận
- C. Định kỳ thay đổi vai trò của những người quản trị và những người thừa hành
- D. Sa thải nhân viên cũ và tuyển dụng nhân viên mới một cách đều đặn

Câu II (5đ): Phân tích, làm rõ quyền lực của người lãnh đạo, uy tín của người lãnh đạo. Nếu anh/chị là giám đốc (GD), anh/chị sẽ sử dụng quyền lực như thế nào để điều hành hiệu quả doanh nghiệp của mình? Anh/chị có đồng ý rằng làm lãnh đạo (GD một doanh nghiệp) là một công việc khó khăn cơ cực và đầy rẫy rủi ro không? Tại sao? Vì sao nếu làm GD là một công việc khó khăn cơ cực và đầy rẫy rủi ro nhưng hầu hết mọi người vẫn thích làm GD?

Câu III (2 điểm): Hãy nêu một quyết định quản trị (hay cá nhân) thành công (hay thất bại) nhất mà anh/chị đã trải qua và phân tích nguyên nhân của nó.

HẾT

